

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/HSPT

Ngày: 13 – 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2018/HSPT ngày 28/6/2018 đối với bị cáo **Hoàng Thiện N** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thiện N**; Tên gọi khác: B; Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991, tại: Đắk Lắk; nơi cư trú: Liên gia 2, tổ dân phố 11, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Ngọc T và con bà: Lâm Thị S; bị cáo có vợ là: Đinh Thị Phi P; bị cáo có 01 con, sinh năm: 2017; tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17^h30' ngày 24/10/2017, Nguyễn T1 cùng với anh Nguyễn Đức H (Sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố 10, phường TA, thành phố B) đi nhậu tại quán thịt chó ở đường T, phường TA, thành phố B. Đến khoảng 19^h00' cùng ngày nhậu xong, T1 cùng H đi đến quán cà phê N, ở địa chỉ số 80 Q, phường TL, thành phố B để uống cà phê. Trong lúc ngồi uống cà phê, T1 có những lời nói trêu ghẹo nhân viên phục vụ của quán là chị Nguyễn Thị T2 (Sinh năm 1998, trú tại thôn 2, xã E, thành phố B) nên chị T2 và T1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, hai bên lời qua tiếng lại, T1 dùng tay đâm chị T2 một cái nhưng không trúng, chị T2 liền dùng tay đẩy T1 lùi ra phía sau, khiến T1 ngã đụng vào bàn, làm đổ các ly nước trên bàn bên cạnh của khách ngồi uống cà phê trong quán là các anh Y T (Sinh năm 1991, trú tại buôn P, phường T, thành phố B) và anh Trần Văn T3 (Sinh năm 1989, trú tại số 373/8 Tr, phường TT, thành phố B), khiến anh Y T bức tức cãi nhau với Nguyễn T1, hai bên lời qua tiếng lại, thì anh Y T dùng tay đâm một cái trúng vào vùng trán của T1 nhưng không gây thương tích, T1 xông vào đánh lại anh Y T nhưng được anh Nguyễn Đức H và quản lý của quán cà phê N là anh Bùi Xuân A (Sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 11, phường TA, thành phố B) cùng mọi người trong quán can ngăn.

Sau đó, anh Nguyễn Đức H kéo T1 ra ngoài chỗ khu vực để xe đối diện với quán cà phê để lấy xe đi về. T1 liền dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, sử dụng số sim 0949162055 gọi điện vào chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1133, sử dụng sim 0941317039 cho Hoàng Thiện N, T1 nói “Anh bị đánh ở quán cà phê N, lên đánh lại bọn này dùm anh”, N nói lại “Dạ, để em lên”. Lúc này, N cùng với bạn là Mai Viết T4 (Sinh năm 1993, trú tại thôn 4, xã H, thành phố B) và Huỳnh Tấn L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang ở chỗ làm tại địa chỉ số 124 C, phường TA, thành phố B. Thấy N đi ra lấy xe mô tô đi thì T4 hỏi “Có chuyện gì vậy bạn?”, N trả lời “Anh T1 đụng chuyện”, nghe vậy, T4 không nói gì và lên xe đi cùng N, còn L thì điều khiển xe mô tô đi sau. Khi N điều khiển xe mô tô biển số 47B2-002.47 chở T4 đến quán cà phê N, thì T1 từ bên đường đi qua chỗ N. N hỏi “Có chuyện gì vậy anh?”, T1 trả lời “Nó đâm anh”, N hỏi lại “Ai?”, thì T1 chỉ tay về phía anh Y T và anh Trần Văn T3 đang ngồi trong quán cà phê rồi nói “Hai thằng này”, vừa nói xong T1 cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ, chân ghế bằng kim loại trong quán cà phê xông đến đập vào người anh Y T. Thấy vậy, N cũng dùng tay khiêng chiếc bàn bằng sắt, kích thước dài 01 mét, cao 50 cm, rộng 50 cm trong quán cà phê ném trúng vào vùng đầu anh Y T, khiến anh Y T ngã

xuống nền nhà, T1 tiếp tục xông đến dùng chân đạp một phát vào lưng anh Y T. Thấy anh Y T bị đánh, anh T3 vào can ngăn thì bị T1 và N xông đến đánh, N dùng tay đâm 1-2 cái trúng vào ngực anh T3. Bị đánh, anh Y T và anh T3 bỏ chạy vào phía bên trong quán cà phê, đồng thời mọi người vào can ngăn nên nhóm của T1 không đuổi đánh nữa mà đi ra ngoài rồi bỏ đi. Sau đó anh T3 và anh Y T được đưa đi Bệnh viện điều trị thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imel 357810/06/198710/4, sử dụng sim thuê bao số 0949162055; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1133, màu đen, số Imel 1: 353686088925820, số imel 2: 353686088925838 và 02 số sim thuê bao số 0941317039 - 0886155572; 01 xe Mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển số 47B2-002.47, số khung: RLHJA3215EY-092742, số máy: JA32E-1176791 để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1277/PY-TgT, ngày 25/10/2017 và bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 169/PY-TgT, ngày 12/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: anh Y T bị đa thương phần mềm, tỉ lệ thương tích 18%, vật tác động: Sắc bén.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1276/PY-TgT, ngày 25/10/2017 và bản kết luận pháp y thương tích bổ sung số 338/PY-TgT, ngày 09/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: anh Trần Văn T3 bị đa thương phần mềm đơn thuần, tỉ lệ thương tích 15%, vật tác động: Sắc bén.

Tại bản án số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thiện N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm b, đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Hoàng Thiện N 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn T1, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 25/5/2018, bị cáo Hoàng Thiện N kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về phần thủ tục tố tụng, do bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt bị cáo là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thiện N về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại có hành vi khiêng chiếc bàn bằng sắt ném trúng vào vùng đầu của anh Y T và dùng tay đâm vào vùng ngực anh T3, gây tỉ lệ thương tích đối với anh Y T là 18% và anh T3 là 15%. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” và “gây thương tích cho nhiều người” quy định tại các điểm a, c, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. Do chính sách pháp luật thay đổi, hành vi của bị cáo phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm (thấp hơn khoản 2 Điều 104 BLHS 1999), vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là đúng pháp luật, tuy nhiên việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi 2017 là *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%”* là bất lợi cho bị cáo, vậy bỏ áp dụng đối với bị cáo. Áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 là *“Dùng hung khí nguy hiểm”* và *“Có tính chất côn đồ”*; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”*.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Hoàng Thiện N mà án sơ thẩm đã tuyên phạt là có phần nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo đã vô cớ, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho 02 người với tổng tỉ lệ thương tích là 33% nhưng chỉ tuyên phạt bị cáo 02 năm tù, chỉ mức khởi điểm của khung hình phạt. Án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, án sơ thẩm đã có sự xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo, từ sau khi xét xử sơ thẩm cho đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Do bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vắng mặt bị cáo là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/10/2017, tại quán cà phê N, tại số 80 đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn T1 và Hoàng Thiện N có hành vi đánh các anh Y T và Trần Văn T3, T1 cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, chân ghế bằng kim loại đánh vào người anh Y T, N dùng tay khiêng chiếc bàn bằng sắt, kích thước dài 01 mét, cao 50cm, rộng 50cm trong quán cà phê ném vào vùng đầu anh Y T, làm anh Y T ngã xuống thì T1 tiếp tục dùng chân đá vào lưng anh Y T. Anh T3 vào can ngăn thì N dùng tay đâm 1 – 2 cái trúng vào ngực của anh T3, Hậu quả, gây thương tích cho anh Y T là 18% sức khỏe và anh Trần Văn T3 là 15% sức khỏe. Như vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo N, phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng bị cáo lại có hành vi khiêng chiếc bàn bằng sắt ném trúng vào vùng đầu của anh Y T và dùng tay đâm vào vùng ngực anh T3, gây tỉ lệ thương tích đối với anh Y T là 18% và anh T3 là 15%. Bị cáo phạm tội với các tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí nguy hiểm”, có tính chất côn đồ” và “gây thương tích cho nhiều người” được quy định tại các điểm a, c, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999. Do chính sách pháp luật thay đổi, hành vi của bị cáo phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm (thấp hơn khoản 2 Điều 104 BLHS 1999), vì vậy cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo là đúng pháp luật, tuy nhiên việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%*” là bất lợi cho bị cáo, vậy bỏ áp dụng đối với bị cáo. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị

cáo xảy ra trước 0 giờ 00' ngày 01/01/2018 nên phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và chỉ áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa chính xác nên Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng cho phù hợp.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 02 (hai) năm tù đối với bị cáo Hoàng Thiện N mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo biết sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật cũng như sức khỏe người khác mà bị cáo N đã dùng tay, chân và bàn sắt đánh anh Y T, gây thương tích tỷ lệ 18% và đánh anh Trần Văn T3, gây thương tích tỷ lệ 15%. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xem xét nhân thân của bị cáo để cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Thiện N mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Hoàng Thiện N phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thiện N– Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 130/2018/HSST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt. Sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

Xử phạt: Hoàng Thiện N 02 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thiện N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP.Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng